

**QUYẾT ĐỊNH số 19/2001/QĐ-BKHCMNT**  
**ngày 11/6/2001 về việc phê duyệt**  
**mục tiêu, nội dung chủ yếu của**  
**Chương trình khoa học và công**  
**nghệ trọng điểm cấp nhà nước**  
**giai đoạn 5 năm 2001-2005: "Nghiên**  
**cứu khoa học và phát triển công**  
**nghệ sinh học".**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 82/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu và Danh mục các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học và công nghệ nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001-2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học", Mã số: KC. 04 (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học và công nghệ nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ  
và Môi trường

**CHU TUẤN NHA**

**Phụ lục**

**MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG**  
**TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG**  
**ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 5 NĂM**  
**2001 - 2005: "NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ**  
**PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC",**  
**MÃ SỐ: KC.04**

*(kèm theo Quyết định số 19/2001/QĐ-BKHCMNT ngày 11/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).*

**a) Mục tiêu:**

- Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học làm cơ sở cho tiếp nhận, thích nghi, làm chủ, cải tiến và phát triển công nghệ sinh học.

- Phát triển các công nghệ cơ bản làm cơ sở cho nghiên cứu phát triển các công nghệ sản phẩm.

- Áp dụng công nghệ sinh học hiện đại phục vụ phát triển nông nghiệp, y tế và xây dựng nền công nghiệp sinh học.

**b) Nội dung chủ yếu:**

- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử phục vụ chọn tạo giống cây trồng (nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen tạo giống cây trồng năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất thuận).

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao phát triển công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học chăm sóc và bảo vệ cây trồng nông nghiệp (phân bón sinh học tổng hợp, thuốc sâu sinh học đa chức năng, KIT chẩn đoán bệnh cây trồng, công nghệ miễn dịch cho cây trồng).

- Nghiên cứu phát triển công nghệ chọn tạo giống vật nuôi, bảo tồn vốn gen và đa dạng sinh học bằng công nghệ sinh học (nghiên cứu kỹ thuật di truyền phân tử trong chọn tạo giống vật nuôi năng suất cao, công nghệ cloning, giống thủy sản sạch bệnh).

- Nghiên cứu sản xuất chế phẩm bảo vệ vật nuôi bằng kỹ thuật công nghệ sinh học (vắc xin mới cho vật nuôi, KIT chẩn đoán bệnh vật nuôi và kháng sinh).

- Nghiên cứu phát triển công nghệ bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm bằng công nghệ sinh học (công nghệ mới trong bảo quản nông sản bằng công nghệ sinh học, chế biến thực phẩm nông sản làm thức ăn chăn nuôi, chế biến nông sản, thực phẩm thành hàng hóa giá trị cao cho người).

- Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất vắc xin và chế phẩm sinh học mới phục vụ con người (vắc xin mới thế hệ 2 cho người, chế phẩm y sinh học cho người, kỹ thuật ADN trong chẩn đoán hình sự, sinh phẩm chẩn đoán cho người).

- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật công nghệ sinh học xử lý ô nhiễm môi trường (xử lý ô nhiễm chất thải rắn, lỏng đô thị và công nghiệp, xử lý dư lượng thuốc sâu trong đất và nước ngầm bằng công nghệ sinh học).

**BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ số 49/2001/TT-BTC ngày 26/6/2001 hướng dẫn việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc xã, thị trấn quản lý.**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ban hành ngày 20 tháng 3 năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 5 năm 1998, Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 18/7/1999 của Chính phủ;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc xã, thị trấn quản lý như sau :*

**Phần I****QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) quản lý các dự án đầu tư theo phân**